

Số: 2295 /GP-BTNMT

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2017

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG TỈNH
Số: 94415
Đến Ngày: 29.3.17
Chuyển: P.TNN

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

KCC: BGD
CCBVAT
Dy.
Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện Nậm Chiền 2, tỉnh Sơn La của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc (có địa chỉ tại Bản Chiền, xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La,) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Thủy điện Nậm Chiền 2.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: phát điện.
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: suối Chiền, phụ lưu cấp 1 sông Đà, thuộc hệ thống sông Hồng.
4. Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước: ✓

- Xã Chiềng Muôn và Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- Tọa độ các hạng mục chính của công trình Nậm Chiến 2 (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 104° , mũi chiếu 3°)

TT	Hạng mục	Tọa độ (VN2000)	
		X (m)	Y (m)
1	Tim đập chính	2378307	509222
2	Cửa lấy nước	2378307	509177
3	Nhà máy thủy điện	2376081	508062
4	Cửa xả	2375954	508231

5. Chế độ khai thác: hồ chứa công trình thủy điện Nậm Chiến 2 vận hành theo chế độ điều tiết ngày đêm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: Công suất lắp máy là 32MW; lưu lượng phát điện lớn nhất qua nhà máy là $46,4 \text{ m}^3/\text{s}$.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: công trình Thủy điện Nậm Chiến 2 là công trình thủy điện kiểu đập dồn, đập xây dựng trên dòng chính suối Chiến, nước từ hồ chứa dẫn qua đường hầm áp lực về nhà máy phục vụ phát điện, sau khi phát điện phát điện trả lại suối Chiến.

8. Thời hạn của Giấy phép là mười (10) năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc:

1. Chỉ được phép khai thác, sử dụng nước với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện đúng các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này, trường hợp thay đổi phải được cơ quan cấp Giấy phép đồng ý bằng văn bản.

3. Tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ theo lệnh điều hành vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

4. Hoàn thành việc lắp đặt và đưa vào vận hành hạng mục công trình xả dòng chảy tối thiểu trước ngày 01 tháng 7 năm 2018.

5. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau đập thủy điện Nậm Chiến 2 không nhỏ hơn $0,9 \text{ m}^3/\text{s}$; trường hợp ngừng phát điện thì phải đảm bảo xả nước qua nhà máy về hạ du với lưu lượng không nhỏ hơn $0,09 \text{ m}^3/\text{s}$. Khi có yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, công trình Thủy điện Nậm Chiến 2 phải xả nước về hạ du theo yêu cầu

6. Xây dựng quy chế, phương án phối hợp vận hành với các hồ Nậm Chiến 1 và hồ Pá Chiến trong việc bảo đảm an toàn công trình, điều tiết giảm lũ và đảm bảo dòng chảy tối thiểu cho hạ du suối Chiến.

7. Trường hợp thiếu nước cho sinh hoạt, sản xuất và nuôi trồng thủy sản ở hạ du suối Chiến, phải phối hợp chặt chẽ với địa phương, công ty quản lý vận hành công trình thủy lợi và các tổ chức khai thác, sử dụng nước có liên quan ở thượng và hạ du công trình Thủy điện Nậm Chiến 2 để điều chỉnh chế độ vận hành phát điện, lưu lượng xả nước qua đập hoặc qua các hạng mục công trình khác cho phù hợp.
8. Lắp đặt thiết bị đo đặc tự động mực nước hồ, lưu lượng xả sau đập, lưu lượng phát điện của nhà máy; lắp đặt Camera giám sát việc xả dòng chảy tối thiểu và xả nước phát điện của công trình thủy điện Nậm Chiến 2; truyền thông tin, dữ liệu tới Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La để theo dõi, kiểm tra, giám sát.
9. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; quan trắc, dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.
10. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, có phương án để đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; bảo đảm không thay đổi lớn đến chế độ dòng chảy và không gây ô nhiễm nguồn nước suối Chiến và có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình.
11. Thực hiện việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định của Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước và hoàn thành trước quý II năm 2018. Phối hợp với chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan có liên quan trong việc quản lý bảo vệ hồ chứa theo các quy định hiện hành.
12. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.
13. Định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 12) báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước) và Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về kết quả quan trắc, tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước tại công trình Thủy điện Nậm Chiến 2.
14. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.
15. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và sự ổn định của công trình, Công ty có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý.
16. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước tại công trình Thủy điện Nậm Chiến 2 với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Sơn La;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ;
- Sở TN&MT tỉnh Sơn La; ✓
- Cục Thuế tỉnh Sơn La;
- Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc (02);
- Lưu: VT, VPMC Bộ, Hồ sơ cấp phép (02), TNN (02).

Or

4

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Linh Ngọc